



TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

422 NGUYỄN TẤT THÀNH, P. 18, Q. 4, TP HCM

ĐT: (028) 3826 1627 Fax: (028) 3940 4300



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020

Nơi nhận: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

TPHCM, ngày 30 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN.
- Tên tiếng Anh: SAIGONMARITIME JOINT STOCK CO.LTD
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0302590764 cấp lần thứ 15 ngày 13 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Mã chứng khoán: SHC
- Năm báo cáo: năm 2020
- Vốn điều lệ: 43.095.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.095.500.000 đồng
- Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành Phường 18, Quận 4, TP Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84.028)-8261627/28/29/30 (4 lines)
- Website: www.saigonmaritime.vn
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Thành lập theo quyết định số 538/2002/QĐ – BGTVT ngày 01/3/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Hàng hải Sài Gòn, trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ Phần Hàng Hải Sài Gòn.
 - Niêm yết:
 - Năm 2006: Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM ngày 11/07/2006 theo QĐ số 56/UBCK.
 - Năm 2009: Cổ phiếu của Công ty được chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 21/05/2009 theo QĐ số 201/QĐ-TTGDHN của Trung tâm giao dịch Hà Nội.
 - Năm 2013: Cổ Phiếu của Công ty bị hủy niêm yết ngày 21/05/2013 do lỗi quá vốn điều lệ
 - Năm 2017: Cổ Phiếu của Công ty bắt đầu được giao dịch tại Sàn UPCOM vào ngày 13/10/2017
 - Các sự kiện khác:
 - Năm 2006: niêm yết lần đầu 14 tỷ tại SGDCK TPHCM;
 - Năm 2011: vốn điều lệ của Công ty là 37.095.500.000đ;
 - Năm 2012: vốn điều lệ của Công ty là 43.095.500.000đ;

2. Nghành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Cung ứng dịch vụ hàng hải, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển, đại lý container;
 - Đại lý giao nhận hàng hóa bằng đường biển, hàng không, đường bộ.
 - Vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ);
 - Kinh doanh kho bãi;

- Địa bàn kinh doanh: trong nước và quốc tế

3. Thông tin về mô hình quản trị:

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công Ty TNHH Vạn Phú. Hiện tại công ty này đang làm thủ tục giải thể.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số:

- Chi nhánh hải Phòng: địa chỉ, Phòng 1-2 Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
- VPĐD tại Cần Thơ: Số 27 Lê Hồng Phong Phường Trà An, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.
- VPĐD tại An Giang: Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên tỉnh An Giang.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :
 - Hoàn cải sà lan từ 81 teus lên 140 teus (cả hàng và rỗng) phục vụ tuyến Cái Mép
 - Thay thế các xe đã cũ chi phí sửa chữa nhiều bằng các xe mới nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cho các đội xe.
 - Phát triển dịch vụ giao nhận quốc tế
 - Chú trọng vào đội ngũ sale nhằm tăng doanh thu tuyến nội địa và tuyến Miền tây
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Duy trì và phát triển dịch vụ chất lượng cao đảm bảo các yêu cầu khắt khe của khách hàng đáp ứng tình hình kinh doanh hiện tại.
 - Mở rộng đầu tư 1 sà lan 198 teus và phát triển Sàlan tuyến Cái Mép.
 - Hoạch định và quản trị tuyến Miền Tây duy trì ngành nghề kinh doanh chính.
- Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID 19, doanh thu công ty giảm hơn 20% so với năm 2019. Sang năm 2021 công ty còn chịu ảnh hưởng nặng nề hơn do các nhà máy lớn khu vực Miền tây không thể xuất khẩu hàng hóa vì không có tàu mẹ đến Việt Nam, vì vậy doanh thu tuyến Miền Tây sụt giảm nghiêm trọng do không có hàng hóa vận chuyển.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình hoạt động kinh doanh: Nhìn chung hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2020 khá tốt. Tuy không đạt kế hoạch về doanh thu nhưng về lợi nhuận công ty đã đạt và vượt kế hoạch HĐQT giao. Doanh thu đạt 93.2 tỷ bằng 81.7% kế hoạch và bằng 78% so với doanh thu năm 2019. Lợi nhuận trước thuế đạt 10.2 tỷ bằng 138.2% kế hoạch lợi nhuận của năm 2020 và bằng 135% so với thực hiện năm 2019.

Năm 2020 do ảnh hưởng dịch bệnh COVID -19 nhìn chung các hoạt động dịch vụ của công ty chưa ảnh hưởng nhiều so với các đơn vị cùng ngành nhưng những tháng cuối năm hoạt động vận chuyển từ Miền Tây đến các Cảng TP Hồ Chí Minh bị giảm

sút trầm trọng. Hàng hóa khan hiếm do tàu ngoại không đến Cảng biển Việt Nam kéo theo hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Miền Tây bị ảnh hưởng dẫn đến tình hình vận chuyển hàng hóa bị giảm sút. Bên cạnh những khó khăn hiện nay như sự cạnh tranh với các đơn vị lớn, không có cảng biển, không có tàu biển, năng lực công ty còn nhỏ bé, lợi nhuận năm nay cũng thể hiện nỗ lực cố gắng của công ty. Tuy nhiên mảng vận chuyển bằng sà lan, xe đi các tỉnh Miền Tây còn thua lỗ do giá cước thấp, chi phí xếp dỡ tăng hàng năm. Vào thời điểm tháng 4 năm 2020 khi giá xăng dầu giảm mạnh, tất cả các khách hàng đồng loạt yêu cầu giảm giá, để giữ khách hàng Công ty cũng phải chấp nhận giảm giá cho tất cả các khách hàng dù hiệu quả kinh tế tuyến này không cao. Mảng kinh doanh này cũng là nỗi trăn trở của Ban Quản Trị công ty bởi nó là ngành kinh doanh chính của doanh nghiệp, tài sản cũng như người lao động chiếm 60% toàn công ty. Bù lại năm nay công ty phát triển thêm mảng giao nhận quốc tế, mảng này cũng góp phần mang lại lợi nhuận đáng kể cho công ty. Hoạt động đại lý tàu ngoại rất tốt, không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tuyến vận chuyển Nam Bắc được lợi thế cước biển giảm mạnh đã mang lại hiệu quả rất tốt đóng góp ba mươi phần trăm cho lợi nhuận toàn công ty.

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 8.739.650.452đ.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

Về nhân sự năm 2020 như sau:

| Chức vụ | Họ tên | Số CP |
|--------------------------------|----------------------|---------|
| - Tổng giám đốc: | Nguyễn Thị Vân Anh | 486.300 |
| - Phó Tổng Giám đốc: | Nguyễn Xuân Cường | |
| - Phó TGD kiêm TP ĐL tàu biển: | Nguyễn Đình Hiệu | 392.190 |
| - Kế toán trưởng: | Đoàn Thị Hào | |
| - TP K.Thác tàu kiêm TP GN: | Nguyễn Thành Sỹ | |
| - Trưởng phòng Khai thác cont: | Nguyễn Mạnh Đông | |
| - Trưởng phòng Kỹ thuật: | Nguyễn Tiến Dũng; | |
| - Trưởng Phòng TCKT | Lê Thị Thu Nga | |
| - Giám Đốc CNHP: | Nguyễn Thị Ngọc Bích | |
| - Trưởng VPĐD tại CT: | Thái Thị Dương | |
| - Trưởng VPĐD tại AG: | Ngô Đức Thịnh | |

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

Trong năm công ty đã thực hiện xong việc hoán cải sà lan 81 teus thành 140 teus với tổng chi phí 4.2 tỷ

4. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng/giảm |
|----------------------|----------|----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 80.566 | 87.097 | Tăng 8% |



| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng/giảm |
|----------------------|----------|----------|-------------|
| Doanh thu thuần | 119.511 | 93.202 | Giảm 22% |
| Lợi nhuận từ HĐKD | 7.312 | 9.467 | Tăng 29% |
| Lợi nhuận khác | 235 | 735 | Tăng 212% |
| Lợi nhuận trước thuế | 7.548 | 10.202 | Tăng 35% |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.972 | 8.739 | Tăng 46% |

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Đvt | Năm 2019 | Năm 2020 |
|---|-----|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn TSNH/Nợ ngắn hạn | Lần | 1.71 | 2.19 |
| - Hệ số thanh toán nhanh (TSNH – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 1.71 | 2.19 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - Hệ số nợ/Tổng tài sản | Lần | 0.30 | 0.25 |
| - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0.43 | 0.34 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 1.48% | 1.07% |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 4.99% | 9.3% |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 10.63% | 13.4% |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 7.41% | 10% |
| - Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 6.11% | 10% |

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020:

| Giá trị sổ sách | Số đầu năm | Số cuối năm |
|--------------------------|----------------|----------------|
| - Tài sản tài chính: | 80.566.078.619 | 87.097.229.258 |
| - Nợ phải trả tài chính: | 24.416.218.854 | 22.207.719.041 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.



2020

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): chỉ có 01 loại cổ phiếu phổ thông với số lượng: 4.309.550 cổ phiếu phổ thông lưu hành mệnh giá: 10.000đ/cp;
 - Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có;
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có;
 - Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:
 - Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: 8.739.650.452 đồng
 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.028/cp.
6. Chính sách liên quan đến người lao động
- Tổng số người lao động: 90 người , mức lương bình quân của người lao động là 12.3 triệu đồng / tháng
- Trong năm công ty

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| ST T | Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện 2019 | Thực hiện 2020 | %Tăng/giảm |
|------|--|--------|-----------------|----------------|------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Đồng | 119.511.457.961 | 93.202.203.370 | -22% |
| 2 | Tổng chi phí | Đồng | 111.963.145.493 | 82.999.945.953 | -1.3% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 7.548.312.468 | 10.202.257.417 | -25% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 5.972.754.144 | 8.739.650.452 | +46% |
| 5 | Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản | % | 52% | 54% | +2% |
| 6 | Tài sản dài hạn / Tổng tài sản | % | 47% | 44% | -3% |
| 7 | Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn | % | 30% | 25% | -5% |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | % | 5% | 9.3% | +4.3% |
| 9 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | % | 7.4% | 10% | +2.6% |
| 10 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | % | 10% | 13% | +3% |

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:



2020

- Năm qua các tài sản không hiệu quả, sử dụng kém hoặc dôi dư trong quá trình kinh doanh được thanh lý giảm bớt chi phí. Các khoản chi phí được kiểm soát chặt chẽ hơn.
- Hoán cải Sà lan tăng năng suất phục vụ tuyến Cái Mép.
- Tập trung mảng kinh doanh mới tăng lợi nhuận cho Cty.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 46% so với năm trước và đạt 149% kế hoạch năm. Kết quả này so với các đơn vị cùng ngành tình hình hoạt động kinh doanh của công ty cũng đã mang lại hiệu quả đáng ghi nhận.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2021 |
|--|--------|-------------------|
| Vốn điều lệ | Đồng | 43.095.500.000 |
| Tổng doanh thu | Đồng | 108.533.000.000 |
| Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 8.607.000.000 |
| Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 6.885.600.000 |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu | % | 6.3 |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ | % | 15 |
| Tỷ lệ cổ tức / Vốn điều lệ | % | - |

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021:

- Quý I: Doanh số 22.4 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 1.1 tỷ
- Quý II: Doanh số 28.2 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 2.4 tỷ
- Quý III: Doanh số 28.7 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 2.6 tỷ
- Quý IV: Doanh số 29.2 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 2.5 tỷ

- Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Công ty

Ban Tổng Giám Đốc trong năm qua đã sắp xếp nhân sự phù hợp, điều hành quản lý tốt chi phí, tiết kiệm tối đa chi phí tuyến Miền Tây, tuy chưa mang lại lợi nhuận cao nhưng đây cũng là những nỗ lực phấn đấu đáng ghi nhận của ban điều hành.

Ý kiến của Hội đồng quản trị: Công ty hoạt động với quy mô còn nhỏ, cần phát triển thêm các mảng kinh doanh mới, mở thêm tuyến vận chuyển, phát triển đội ngũ sale dành thị phần cũng như tăng doanh thu tối đa cho công ty.

V. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (đăng tải trên website: saigonmaritime.vn

VI. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. **Kiểm toán độc lập**



2020

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Các nhận xét đặc biệt: không có.

2. **Kiểm toán nội bộ**

Không có

VII. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: không có;
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không có
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: - Công ty con – Công ty TNHH Vạn Phú, trong năm không phát sinh nghiệp vụ, đang làm thủ tục giải thể.

VIII. Tổ chức và nhân sự:

1. **Cơ cấu tổ chức của công ty:**

- + HĐQT: gồm có 05 thành viên, 01 Chủ tịch HĐQT và 04 TV. HĐQT;
- + BKS: gồm có 01 thành viên;
- + BGD: gồm 03 thành viên, 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.
- + Ban quản lý: 10 thành viên gồm Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng Văn phòng Đại diện.

2. **Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

| <u>Họ và tên</u> | <u>chức vụ</u> | <u>năm sinh</u> | <u>Trình độ chuyên môn chức vụ khác</u> | |
|-----------------------|----------------|-----------------|---|------------------------|
| Ông Nguyễn Xuân Phú | CT | 1971 | Cử nhân KT | CT tập đoàn Sunhouse |
| Bà Nguyễn Thị Vân Anh | TV | 1975 | Th.Sĩ Kinh Tế | TGD CTY |
| Ông Nguyễn Minh Thắng | TV | 1975 | Cử nhân KT | GD Sunhouse Miền Nam |
| Ông Nguyễn Sỹ Cung | TV | 1960 | Kỹ Sư KT VTB | GD VINALINES HCM |
| Ông Nguyễn Đình Hiệu | TV | 1970 | Cử nhân KT | P.TGD - TP, Đại lý tàu |

BAN KIỂM SOÁT:

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Năm sinh</u> | <u>Trình độ chuyên môn</u> | <u>Chức vụ khác</u> |
|--------------------|----------------|-----------------|----------------------------|---------------------|
| Ông Nguyễn Vĩnh Hà | UV | 1977 | Cử nhân kinh tế KT | trưởng NM Sunhouse |



2020

BAN TÒNG GIÁM ĐỐC:

| Họ và tên | Chức vụ | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|------------------------|---------|----------|---------------------|---------------|
| Bà. Nguyễn Thị Vân Anh | TGD | 1975 | Th.Sĩ kinh tế | 26/05/2012 |
| Ông. Nguyễn Xuân Cường | PTGD | 1969 | Cử nhân kinh tế | 14/04/2013 |
| Ông. Nguyễn Đình Hiệu | PTGD | 1970 | Cử nhân kinh tế | 01/10/2018 |

3. Thay đổi TV Hội Đồng Quản Trị trong năm: không

4. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám Đốc và Ban Kiểm soát:

+

| | Tiền lương | Thưởng | Thù lao | Cộng thu nhập |
|--|--------------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| Năm nay | | | | |
| Ông Nguyễn Xuân Phú – CT HĐQT | - | - | 60.000.000 | 60.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Vân Anh – PCT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 347.715.833 | 160.620.000 | 24.000.000 | 532.335.833 |
| Ông Nguyễn Minh Thắng – TV HĐQT | = | - | 24.000.000 | 24.000.000 |
| Ông Nguyễn Đình Hiệu – TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 214.931.042 | 100.132.600 | 24.000.000 | 339.063.642 |
| Ông Nguyễn Sĩ Cung - TV HĐQT (*) | - | - | 24.000.000 | 24.000.000 |
| Ông Nguyễn Xuân Cường - Phó Tổng Giám đốc | 226.328.040 | 84.106.000 | - | 310.434.040 |
| Ông Nguyễn Vĩnh Hà - Trưởng Ban Kiểm soát | - | - | 12.000.000 | 12.000.000 |
| Cộng | 788.974.915 | 344.858.600 | 168.000.000 | 1.301.833.515 |
| Năm trước | | | | |
| Ông Nguyễn Xuân Phú – CT HĐQT | - | - | 60.000.000 | 60.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Vân Anh – PCT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 321.247.000 | 158.120.000 | 24.000.000 | 503.367.000 |
| Ông Nguyễn Minh Thắng – TV HĐQT | - | - | 24.000.000 | 24.000.000 |
| Ông Nguyễn Đình Hiệu – TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 217.375.000 | 97.632.600 | 24.000.000 | 339.007.600 |
| Ông Nguyễn Sĩ Cung - TV HĐQT (*) | - | - | 24.000.000 | 24.000.000 |
| Ông Nguyễn Xuân Cường - Phó Tổng Giám đốc | 219.036.666 | 81.606.000 | - | 300.642.666 |
| Ông Nguyễn Vĩnh Hà - Trưởng Ban Kiểm soát | - | - | 12.000.000 | 12.000.000 |
| Cộng | 757.658.666 | 337.358.600 | 168.000.000 | 1.263.017.266 |

(*) Thù lao của Ông Nguyễn Sĩ Cung – Thành viên Hội đồng quản trị được chuyển về tài khoản của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

+ Các quyền lợi khác: không có quyền lợi đặc biệt nào.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng tính đến 31/12/2020 có: 90 CB – CNV;
- Chính sách: tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 67 CB-CNV;
- Năm 2020 tình hình hoạt động kinh doanh của công ty khá tốt. Những phòng đạt và vượt kế hoạch sẽ được thưởng theo quy chế thưởng lợi nhuận của HĐQT. Cụ thể, Phòng khai thác cont, Phòng giao nhận kho vận, phòng Đại lý tàu, Ban



Giám Đốc quyết định trích thưởng 5-10% lợi nhuận đạt được cho các bộ phận trên.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Do tình hình thực tế, quy mô công ty nhỏ gọn nên Ban Kiểm Soát chỉ còn 1 thành viên kiêm trưởng ban.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:

- + Hội đồng quản trị: HĐQT có 05 thành viên, trong đó 03 thành viên độc lập không tham gia điều hành, có 02 thành viên tham gia điều hành Công ty chức danh TGD và PTGD
- + Ban kiểm soát: BKS có 01 thành viên, thành viên này độc lập không tham gia điều hành.
- + HĐQT họp định kỳ theo quý;
- + Thù lao của CT HĐQT: 5.000.000đ/tháng
- + Thành viên HĐQT tham gia điều hành phụ cấp 2.000.000đ/tháng;
- + Thành viên BKS tham gia điều hành phụ cấp 1.000.000đ/tháng;
- + Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): không có hoạt động này;
- + Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Phối hợp của HĐQT với BGĐ được chỉ đạo thường xuyên hơn trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Ban Tổng Giám Đốc chủ động đề xuất các phương án trình HĐQT phê duyệt.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT (so với thời điểm lập BCTC năm trước): không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông vốn Nhà nước năm 2020

| Số TT | Tên cổ đông | Địa chỉ liên lạc | Loại cổ phần | Số cổ phần | Tỷ lệ CP/VĐL | Ghi chú |
|-------|--------------------------------|--|-------------------|------------|--------------|---------|
| 1 | Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam | Số 1 Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đã, Hà Nội | Cổ phần phổ thông | 437.400 | 10,14% | |



- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn năm 2020:

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ liên lạc | Loại cổ phần | Số cổ phần | Tỷ lệ CP/VĐL | Ghi chú |
|-----|--------------------|---|--------------|------------|--------------|---------|
| 1 | NGUYỄN ĐẠI THẮNG | 139/2 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội | phổ thông | 654.950 | 15,19% | |
| 2 | NGUYỄN MINH THẮNG | 2D2,12 Lô R1-1 Sky Garden, Phường Tân Phong, Q7 HCM | phổ thông | 636.280 | 14,76% | |
| 3 | NGUYỄN XUÂN PHÚ | Tầng 12 tòa nhà Vinaconex 9 Đường Phạm Hùng, Hà Nội | phổ thông | 600.000 | 13,92% | |
| 4 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH | 2D2,12 Lô R1-1 Sky Garden, Phường Tân Phong, Q7 HCM | phổ thông | 486.300 | 11,28% | |
| 5 | TCTY HÀNG HẢI VN | Số 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội | phổ thông | 437.400 | 10,14% | |
| 6 | NGUYỄN ĐÌNH HIỆU | 137/32/29 Lê Văn Sỹ Q.PN, HCM | phổ thông | 392.190 | 9,01% | |

2.2. Cổ đông sáng lập

| Số TT | Tên cổ đông | Địa chỉ liên lạc | Loại cổ phần | Số cổ phần | Tỷ lệ CP/VĐL | Ghi chú |
|-------|---------------------------------------|--|--------------|------------|--------------|---------|
| 1 | Bạch Thái Dũng | 75 Bà huyện Thanh Quan, P.6, Q.3, TPHCM | Phổ thông | 19.104 | 0,5% | |
| 2 | Đại diện vốn nhà nước: Nguyễn Sỹ Cung | Số 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội | Phổ thông | 437.400 | 10,14% | |
| 3 | Lưu Tiến Ái | 23 Đặng Tất, P.Tân Định, Q.1, TPHCM | Phổ thông | 0 | | |
| 4 | Lý Bách Chấn | 22/4A5 Phạm Văn Chiêu, P.16, Q.GV, TPHCM | Phổ thông | 30 | | |
| 5 | Nguyễn Thị Bích Hồng | 219/20 Phạm Ngũ Lão, Q.1, TPHCM | Phổ thông | 0 | | |



2020

| | | | | | | |
|---|------------------------|---------------------------------------|--------------|----------|--|--|
| 6 | Phan Thanh Phong | 30/27N Thống Nhất, P.10, GV, TPHCM | Phổ thông | 0 | | |
| 7 | Và 145 cổ đông khác | | Phổ thông | Năm 2006 | | |

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Không có.

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2020 của Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Sài Gòn, được công bố đến Quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để b/c)
- SGD CK HN
- Lưu: TCKT

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân Anh